

Số: 06../KH-UBND

Yên Phú, ngày 12...tháng 02... năm 2022

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính nhà nước xã Yên Phú giai đoạn 2022 - 2025

Căn cứ Kế hoạch số 15/KH-UBND ngày 21/01/2022 của UBND Huyện Yên Mỹ về cải cách hành chính nhà nước huyện Yên Mỹ giai đoạn 2022-2025, UBND xã Yên Phú xây dựng kế hoạch CCHC giai đoạn 2022-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Cụ thể hóa các quan điểm, định hướng chiến lược, mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTG của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 184/KH-UBND ngày 07/12/2021 của UBND tỉnh Hưng Yên; Kế hoạch số 196/KH-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh về cải cách hành chính nhà nước tỉnh Hưng Yên năm 2022, Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 26/01/2022 của UBND huyện Yên Mỹ về việc cải cách hành chính nhà nước năm 2022.

2. Yêu Cầu

a) Các cơ quan, đơn vị nhận thức đầy đủ, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

b) Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của các cơ quan, đơn vị, địa phương trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

c) Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

Điểm Chỉ số CCHC (PAR INDER) và Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) tăng cao hơn so với năm 2021, tăng mức độ xếp hạng so với

năm 2021. Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước cao hơn 2021.

1. Mục tiêu

a) Cải cách thể chế: Phần đầu

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật;
- 100% các văn bản QPPL về phòng chống tham nhũng; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân;
- 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

b) Cải cách thủ tục hành chính (TTHC):

- Hằng năm phần đầu trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 80% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn;
- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã của năm 2021 đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 20%, 15%. Giai đoạn 2022-2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% cho đến khi đạt 100%.

- Đến năm 2025: Phần đầu

+ Tối thiểu 100% hồ sơ giải quyết TTHC được luân chuyển trong nội bộ cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc cơ quan có liên quan được thực hiện bằng thức điện tử.

+ 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 50% trở lên.

+ 100% TTHC có đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% TTHC được tích hợp cung cấp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt 100%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

+ 90% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 và bưu chính công ích.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công

TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết TTHC đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ 100% hồ sơ TTHC giải quyết ở cấp xã được cập nhật trên Cổng dịch vụ công và hệ thống tin một cửa điện tử xã.

c) Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước:

Đến năm 2025: Phần đầu

- Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục đạt tối thiểu 85%.

d) Cải cách chế độ công vụ:

Đến năm 2025: Phần đầu

- 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

- 100% cán bộ, công chức xã đạt chuẩn về trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hóa về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

đ). Cải cách tài chính công:

Đến năm 2025: Phần đầu:

- Đảm bảo chi thường xuyên

e) Xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số:

Đến năm 2025: Phần đầu

- 80% cuộc họp xã được thực hiện thông qua Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc tại các cuộc họp của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân.

- 60% hồ sơ công việc tại xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Về cải cách thể chế

a) Nâng cao chất lượng công tác tham mưu, xây dựng văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của cấp xã.

b) Tăng cường rà soát các văn bản QPPL đề xuất hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, cụ thể, khả thi.

c) Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm. Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

d) Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2.2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết TTHC cho tổ chức và cá nhân.

b) Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

c) Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC thực hiện không hiệu quả (không có hồ sơ phát sinh hoặc là rào cản, tốn kém chi phí của người dân, doanh nghiệp,...). Phấn đấu cắt giảm 20% thời gian giải quyết các TTHC theo quy định.

d) Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết TTHC để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC trên môi trường điện tử.

đ) Công bố TTHC và quy trình nội bộ giải quyết TTHC của cấp xã; bảo đảm thực hiện công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công. Thông báo cho người dân đến lấy kết quả ngay sau khi có kết quả quyết hồ sơ TTHC trước hạn.

e) Đề ra các giải pháp, đẩy mạnh tuyên truyền, vận động người dân, doanh nghiệp tham gia và sử dụng dịch vụ công trực tuyến do các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thanh toán không dùng tiền mặt.

g) Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hạn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải thích cụ thể đối với các trường hợp trả lại hồ sơ. Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận,

xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, TTHC trên Cổng dịch vụ công Quốc gia; phê bình, kiểm điểm các đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.

h) Tăng cường công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC; tổ chức triển khai thực hiện quy trình nội bộ đã được UBND tỉnh phê duyệt; cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

2.3. Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã

b) Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ quy định thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập.

c) Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức để giảm số biên chế cho phù hợp với số biên chế do tỉnh giao; thực hiện việc giao biên chế hằng năm phù hợp với vị trí việc làm của từng cơ quan, đơn vị theo Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức; Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 15/9/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết: số 18-NQ/TW, số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII. Mục tiêu đến năm 2025 thực hiện cắt giảm tối thiểu 10% số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của các đơn vị sự nghiệp công lập được giao năm 2021.

2.4. Về cải cách chế độ công vụ

a) Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ các cấp, các ngành theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, giảm số lượng, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

b) Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin vào các hoạt động thực thi công vụ như: Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý công chức, viên chức; trong các kỳ thi tuyển công chức nhằm nâng cao chất lượng, bảo đảm khách quan, công bằng và góp phần phòng, chống tiêu cực.

c) Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài. Triển khai thực hiện quy định về chế độ

tiến cử, giới thiệu những người có tài năng để tuyển dụng, bổ nhiệm vào các vị trí trong hoạt động công vụ.

d) Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra công vụ, tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân sai phạm.

2.5. Về cải cách tài chính công

a) Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công.

b) Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường, thúc đẩy xã hội hóa: Ban hành các chính sách khuyến khích thành lập đơn vị sự nghiệp ngoài công lập (giáo dục và đào tạo, y tế, khoa học và công nghệ); chuyển đổi các đơn vị sự nghiệp công lập sang mô hình tự chủ hoàn toàn cả về chi đầu tư, chi thường xuyên.

2.6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin giải quyết thủ tục hành chính.

b) Thực hiện việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

c) Tăng cường sử dụng hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến cho các cuộc họp.

d) Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã

Tham mưu, giúp UBND xã thực hiện công tác chỉ đạo, điều hành.

Cụ thể:

a) Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp; sự phối hợp của các cơ quan, đơn vị, địa phương, sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc các cấp và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

b) Đánh giá, xác định Chỉ số CCHC của huyện gửi tỉnh thẩm định. Tổ chức triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố Chỉ số CCHC của xã.

c) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC; xây dựng chuyên trang thông tin điện tử về CCHC của xã.

d) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, viên chức tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn xã; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

e) Đảm bảo kinh phí cho việc thực hiện Kế hoạch CCHC của xã; huy động các nguồn lực phục vụ cho việc thực hiện có hiệu quả công tác CCHC.

g) Tham mưu đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức bằng các hình thức phù hợp, có hiệu quả. Tăng cường bồi dưỡng những kiến thức, kỹ năng cần thiết về CCHC cho đội ngũ công chức làm công tác CCHC các cấp.

h) Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP của Chính phủ, Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch này đến cán bộ, công chức, người dân và doanh nghiệp.

2. Đài truyền thanh xã

Xây dựng chuyên trang, chuyên mục, phát sóng các tin bài trên hệ thống truyền thanh cấp xã với các nội dung liên quan đến công tác CCHC; những tấm gương điển hình tiên tiến trong triển khai, thực hiện công tác CCHC, v.v...

Ủy ban nhân dân xã yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cán bộ, công chức cấp xã nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về văn phòng UBND xã để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân xã ./.

Nơi nhận:

- UBND huyện;
- Phòng Nội vụ;
- Cán bộ, công chức xã;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



CHỦ TỊCH

NGUYỄN QUANG NGHIỆP

